

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17- 3-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ánh và ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: bà Kiều Thị Thu H, sinh năm 1998; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn Nại Hiệp, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Hiện trú tại: xã Iakrel, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988; Trú tại: thôn Nại Hiệp, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 10 năm 2021; Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/10/2021 và bản trình bày ý kiến ngày 14/01/2022 của Nguyên đơn bà Kiều Thị Thu H thì nội dung vụ án như sau:

Bà Kiều Thị Thu H và ông Nguyễn Tuấn A, yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và cưới nhau vào đầu năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì bà H và ông A sống với nhau tại nhà mẹ chồng ở thôn Nại Hiệp, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Đến tháng 3 năm 2014 thì bà H mang thai và chuyển đến ở tại nhà mẹ đẻ của mình tại xã xã

Iakrel, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Đến năm 2015 thì bà Hoài chuyển ra lại nhà bố mẹ ông A sinh sống cho đến ngày sinh con và sống ở đó cho đến năm 2016. Ngày 19/8/2016, bà H và ông A đến làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Do điều kiện sinh sống và làm ăn nên đầu năm 2018, hai vợ chồng bà H thuê nhà ở tại thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, đến đầu năm 2020 thì cả hai quay lại nhà bố mẹ ông A để sinh sống. Trong thời gian này thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, gây gổ nhau. Theo bà H thì ông A thường chửi mắng, xúc phạm và đánh đập bà H. Do nhiều lần ông A đánh đập chửi mắng nên đến đầu năm 2021 bà H bỏ về nhà bố mẹ mình tại tỉnh Gia Lai để sinh sống từ đó cho đến nay. Hiện tại bà H thấy, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn A.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 22/3/2014 và Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 11/7/2015. Trong đơn xin ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Kiều V và giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu V cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Nhưng hiện tại, do điều kiện làm ăn xa nên bà H có văn bản trình bày ý kiến đề ngày 14/01/2022, bà H giao 02 con cho ông Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để các cháu có điều kiện học tập vì hiện tại các cháu đang theo học ở xã Triệu Ái. Về cấp dưỡng nuôi con, hiện tại bà H chưa có điều kiện nên chưa cấp dưỡng được.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện công việc làm ăn ở tỉnh Gia Lai và dịch bệnh đi lại khó khăn nên bà H làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà, mọi yêu cầu của bà, bà đã trình bày gửi cho Tòa án bà không có khiếu nại gì.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 08/11/2021, bị đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày: sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, ông Nguyễn Tuấn A có ý kiến như sau: ông A đồng ý với bà Hoài về thời gian kết hôn và thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến bà H làm đơn xin ly hôn ông A. Tuy nhiên, theo ông A thì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn nên ông A

đề nghị Tòa án hòa giải cho đoàn tụ vợ chồng nhưng nếu bà H kiên quyết ly hôn thì ông A chấp nhận ly hôn với bà H vì hiện tại bà H đã bỏ vào tỉnh Gia Lai sinh sống nên không thể hàn gắn vợ chồng được.

Về con chung: Hai vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 22/3/2014 và Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 11/7/2015, hiện tại ông A đang nuôi dưỡng cả hai cháu. Nếu ly hôn ông A đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại bà H ở xa nếu có yêu cầu thì cũng khó thi hành được.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả công bố tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Kiều Thị Thu H thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án ly hôn số 86/2021/TLST- HNGĐ về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Ngày 18/10/2021, Tòa án ra thông báo thụ lý vụ án số 86/TB-TLVA và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn. Ngày 05/11/2021, Tòa án nhận được đơn xin giải quyết vắng mặt của Nguyên đơn và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì điều kiện ở xa không thể tham gia được.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án ra thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 03/12/2021 và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn. Ngày 03/12/2021, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn không đến nên Tòa án lập biên bản về việc công khai các chứng cứ mà các bên đương sự đã nộp tại Tòa án. Cùng ngày 03/12/2021, Tòa án ra thông báo về kết quả kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tổng đạt cho bị đơn là ông Nguyễn Tuấn A.

Do nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử và giải quyết vắng mặt nên ngày 10/02/2022, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/2/2022

và tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 24/2/2022, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 17/3/2022 xét xử lại vụ án. Sau khi ra quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/2/2022 của Tòa án thì Bị đơn ông Nguyễn Tuấn A có đơn xin xử vắng mặt vì bận đi làm ăn xa không về được.

Do các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Kiều Thị Thu H và ông Nguyễn Tuấn A cưới từ đầu năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn, đến ngày 19/8/2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Triệu Ai, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Do đó hôn nhân giữa bà Hoài và ông A được xem là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn với ông A, Hội đồng xét xử nhận thấy: bà H và ông A sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay nhưng trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống không phù hợp nhau. Theo bà H do quan điểm sống không phù hợp nên ông A đã nhiều lần gây gổ, xúc phạm bà H nhưng do muốn níu kéo tình cảm vợ chồng để nuôi dạy con cái nên bà H chấp nhận sống cùng ông A từ năm 2014 cho đến năm 2020. Do không ở được với ông A nên đến tháng 10 năm 2021, bà H bỏ đi vào nhà bố mẹ mình tại xã IaKrel, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai để sinh sống và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian này thì hai vợ chồng bà H không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Mặt khác, hiện tại bà H đã ly thân ông A và đang sinh sống cùng bố mẹ của bà H tại tỉnh Gia Lai. Trong quá trình giải quyết vụ án ông A đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu bà H kiên quyết ly hôn thì ông A cũng đồng ý ly hôn với bà H. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà H, xử cho bà Hoài được ly

hôn với ông A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: vợ chồng bà H có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 22/3/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 11/7/2015. Trong đơn xin ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Kiều Vy, giao cháu Nguyễn Ngọc Triệu V cho ông Nguyễn Tuấn A nuôi dưỡng không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tuy nhiên đến ngày 14/01/2022, bà H có đơn trình bày gửi đến Tòa án với nội dung: bà H giao hai con lại cho ông A nuôi dưỡng để thuận tiện cho các cháu học tập vì hiện tại bà H đang ở xa nên không thể chăm sóc con cái được và các cháu đang theo học tại thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Tại bản trình bày ý kiến của cháu Nguyễn Ngọc Kiều V, thì cháu V có nguyện vọng được ở với bố vì cháu sống với bố từ trước đến nay và hiện tại mẹ đã bỏ đi vào Gia Lai nên không có điều kiện chăm sóc cháu và em cháu. Bản thân ông A cũng muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Với các lý do trên, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 22/3/2014 và Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 11/7/2015 cho ông A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông A không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: bà Kiều Thị Thu H chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; các điểm a, c khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

- Về tình cảm: xử cho bà Kiều Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Tuấn A.

- Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Ngọc Kiều V, sinh ngày 22/3/2014 và Nguyễn Ngọc Triệu V, sinh ngày 11/7/2015 cho ông Nguyễn Tuấn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hoài có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Kiều Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000004 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sư thẩm).

Báo cho Nguyên đơn, Bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- CCTHADS huyện Triệu Phong;
- UBND xã Triệu Ái;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hải